

Sách Daniel - Số một trăm lẻ một

Sứ giả của Giao Ước: Từ thanh tủy đến tủy trờ

Jeff Pippenger

2024-02-29

Tuần lễ mà Đấng Christ xác nhận giao ước tượng trưng cho khoảng thời gian từ khi Ngài chịu phép báp-tem cho đến khi Đấng Christ đứng dậy trong đền thánh trên trời, vào lúc Ê-tiên bị ném đá.

Nhưng ông, đầy dẫy Đức Thánh Linh, ngược mắt chăm chú lên trời, thấy vinh quang của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Giê-xu đứng bên hữu Đức Chúa Trời, và nói: Kia, tôi thấy trời mở ra, và Con Người đứng bên hữu Đức Chúa Trời. Bấy giờ họ kêu lớn tiếng, bịt tai lại, đồng lòng xông vào ông, kéo ông ra ngoài thành và ném đá ông; các chứng nhân thì cởi áo, đặt dưới chân một người thanh niên tên là Sau-lơ. Họ ném đá Ê-tiên; còn ông thì kêu cầu Đức Chúa Trời mà nói: Lạy Chúa Giê-xu, xin nhận linh hồn tôi. Rồi ông quỳ gối, kêu lớn tiếng rằng: Lạy Chúa, xin đừng quy tội này cho họ. Nói xong, ông an giấc. Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55-60.

Khi Stephen bị ném đá và Michael đứng lên, Tin Mừng đã đến với dân ngoại, vì cho đến lúc đó Tin Mừng chỉ dành cho người Do Thái.

Bấy giờ, thiên sứ nói: “Ngài sẽ làm vững bền giao ước với nhiều người trong một tuần lễ [bảy năm].” Trong bảy năm sau khi Đấng Cứu Thế khởi đầu chức vụ của Ngài, Tin Lành sẽ được rao giảng đặc biệt cho người Do Thái; ba năm rưỡi bởi chính Đấng Christ; và sau đó bởi các sứ đồ. “Giữa tuần lễ ấy, Ngài sẽ làm cho tế lễ và của lễ dứt đi.” Daniel 9:27. Vào mùa xuân năm 31 sau Công Nguyên, Đấng Christ, của lễ thật, đã được dâng trên đồi Can-vê. Bấy giờ màn trong đền thờ bị xé làm đôi, cho thấy rằng tính thiêng liêng và ý nghĩa của nghi lễ tế tự đã qua đi. Thời điểm đã đến để tế lễ và của lễ trần gian chấm dứt.

Tuần lễ ấy—bảy năm—kết thúc vào năm 34 SCN. Sau đó, qua việc ném đá Ê-tiên, người Do Thái cuối cùng đã dứt khoát khước từ Tin Lành; các môn đồ bị tán lạc vì sự bắt bớ 'đi khắp nơi rao giảng đạo' (Công Vụ 8:4); và chẳng bao lâu sau, Sau-lơ, kẻ bắt bớ, đã hoán cải và trở thành Phao-lô, sứ đồ cho các dân ngoại. The Desire of Ages, 233.

Năm 34, tuần lễ thánh (hai nghìn năm trăm hai mươi ngày) đã kết thúc, và Israel cổ đại đã bị đoạn tuyệt với Đức Chúa Trời; thời kỳ ân huệ của họ đã hoàn toàn khép lại. Khi ấy, sự báo ứng đối với Israel cổ đại vì sự khước từ giao ước và vì việc đóng đinh Con Đức Chúa Trời nằm dưới sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời. Trong lòng nhân từ nhịn nhục của Ngài, Đức Chúa Trời đã hoãn lại việc hủy diệt Giê-ru-sa-lem cho đến cuộc vây hãm và tàn phá từ năm 66 CN đến năm 70 CN.

Những câu trong sách Đa-ni-ên chương chín, vốn xác định tuần lễ khi Đấng Christ xác nhận giao ước, cũng cho biết rằng La Mã ngoại giáo (vị hoàng tử sẽ đến) sẽ phá hủy thành và đền thánh; nhưng Đức Chúa Trời, trong lòng thương xót nhẫn nại của Ngài, đã cho con cái Israel xưa có thời gian để nghe Tin Lành và đưa ra quyết định trong thời kỳ bảy năm chức vụ của Đấng Christ và các môn đồ ở giữa họ, như cha ông họ đã làm.

Suốt gần bốn mươi năm sau khi sự diệt vong của Giê-ru-sa-lem đã được chính Đấng Christ tuyên bố, Chúa đã trì hoãn các sự phán xét của Ngài trên thành và trên dân tộc. Lạ lùng thay sự nhịn nhục lâu dài của Đức Chúa Trời đối với những kẻ khước từ Tin Lành của Ngài và những kẻ sát hại Con Ngài. Dụ ngôn về cây không sinh trái minh họa cách Đức Chúa Trời đối đãi với dân Do Thái. Mệnh lệnh đã được ban ra: 'Hãy chặt nó đi; nó choán đất làm chi?' (Lu-ca 13:7), nhưng lòng thương xót của Đức Chúa Trời đã còn dung tha nó thêm một thời gian nữa. Vẫn còn nhiều người trong dân Do Thái chưa hiểu biết về bản chất và công việc của Đấng Christ. Và con cái họ chưa hưởng được những cơ hội hay nhận lấy ánh sáng mà cha mẹ họ đã khước từ. Qua sự rao giảng của các sứ đồ và các cộng sự của họ, Đức Chúa Trời sẽ khiến ánh sáng soi trên họ; họ sẽ được thấy những lời tiên tri đã được ứng nghiệm như thế nào, không chỉ trong sự giáng sinh và đời sống của Đấng Christ, mà còn trong sự chết và sự sống lại của Ngài. Con cái không bị kết án vì tội lỗi của cha mẹ; nhưng khi, với sự hiểu biết về tất cả ánh sáng đã ban cho cha mẹ mình, con cái lại khước từ ánh sáng thêm nữa được ban cho chính họ, thì họ trở nên đồng phạm với tội lỗi của cha mẹ và làm cho tội ác của họ đầy trọn.

Sự nhẫn nại lâu dài của Đức Chúa Trời đối với Giê-ru-sa-lem chỉ càng củng cố người Do Thái trong sự không chịu ăn năn ngoan cố của họ. Trong lòng thù hận và tàn nhẫn đối với các môn đồ của Chúa Giê-xu, họ đã khước từ lời đề nghị thương xót cuối cùng. Bây giờ Đức Chúa Trời rút lại sự bảo vệ của Ngài khỏi họ và cất đi quyền năng kiềm chế của Ngài đối với Sa-tan và các thiên sứ của hắn, và dân tộc ấy bị bỏ mặc dưới sự kiểm soát của vị lãnh đạo mà họ đã chọn. Con cái của họ đã khinh dể ân điển của Đấng Christ, vốn có thể giúp họ chế ngự những xung động gian ác của mình, và nay chính những điều ấy đã trở thành kẻ chiến thắng. Sa-tan khơi dậy những dục vọng dữ dội và đòi bại nhất của linh hồn. Con người không còn lý luận; họ vượt khỏi lý trí—bị điều khiển bởi bốc đồng và con thịnh nộ mù quáng. Trong sự tàn ác, họ trở nên mang tính Sa-tan. Trong gia đình và trong quốc gia, giữa các tầng lớp cao nhất cũng như thấp nhất, đều có sự nghi kỵ, ghen tị, thù ghét, tranh chấp, phản loạn, giết người. Không nơi nào còn an toàn. Bạ bè và bà con thân thích phản bội lẫn nhau. Cha mẹ giết con, và con cái giết cha mẹ. Những người cai trị dân chúng không có quyền lực để cai trị chính mình. Những dục vọng không được kiềm chế biến họ thành những kẻ bạo ngược. Người Do Thái đã chấp nhận lời chứng gian để kết án Con Đức Chúa Trời vô tội. Giờ đây những lời cáo buộc dối trá khiến chính mạng sống họ trở nên bấp bênh. Bằng hành động của mình, từ lâu họ đã nói: "Hãy khiến Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên lìa khỏi chúng ta." Ê-sai 30:11. Bây giờ điều họ mong muốn đã được cho phép. Sự kính sợ Đức Chúa Trời không còn làm họ bận lòng nữa. Sa-tan đứng đầu dân tộc ấy, và các nhà cầm quyền dân sự và tôn giáo cao nhất đều ở dưới quyền chi phối của hắn. Cuộc Đại Tranh Chiến, 27, 28.

Là Sứ giả của Giao ước, Đấng Christ trước hết chỉ đến với người Do Thái. Vào năm 34, khi Ê-tiên bị ném đá, Tin Lành sau đó được rao truyền cho dân ngoại, và thời điểm của sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời đã đến, tuy nhiên vì lòng thương xót, Ngài đã hoãn thời điểm ấy lại khoảng bốn mươi năm.

Với tư cách là Sứ giả của Giao ước, ứng nghiệm Ma-la-chi chương ba, Đấng Christ đã hai lần thanh tẩy đền thờ. Ngài đã làm điều đó trong một thời kỳ được biệt riêng đặc biệt cho dân giao ước—những người khi ấy đang bị bỏ qua và bị ly hôn—cũng như cho những người rồi sẽ trở thành dân được chọn mới. Khi thời kỳ ấy kết thúc, thời điểm phán xét thi hành của Đức Chúa Trời bắt

đầu. Giảng Báp-tít là sứ giả dọn đường cho công việc của Đấng Christ trong việc dựng nên một dân được chọn mới mà Ngài sẽ lập giao ước với họ.

Hai lần thanh tẩy Đền Thờ là những bài học minh họa cho thấy công việc của Đấng Christ trong việc thanh tẩy đền thờ của linh hồn. Khi Sứ giả của Giao ước thành linh đến trong Ma-la-chi đoạn ba, Ngài thanh luyện và cũng tẩy sạch các con cái Lê-vi, để họ dâng của lễ như thuở xưa.

Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Ai sẽ đứng vững khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, và như thuốc tẩy của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và thanh luyện bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai của Lê-vi, và luyện sạch họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Chúa một của lễ trong sự công chính. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Chúa, như trong những ngày xưa, như trong các năm trước kia. Ma-la-chi 3:2-3.

Ma-la-chi chương ba và hai lần thanh tẩy Đền Thờ biểu trưng cho sự kiện toàn đức tin của con cái Lê-vi do Sứ giả của Giao ước thực hiện. Sự kiện toàn đức tin của con cái Lê-vi được biểu trưng bằng sự tinh luyện vàng.

"Đối với tất cả những ai có bất kỳ ảnh hưởng nào trong dưỡng viện, cần có sự thuận theo ý muốn của Đức Chúa Trời, sự tự hạ mình, sự mở lòng ra trước ảnh hưởng quý báu của Thánh Linh của Đấng Christ. Vàng đã được thử luyện trong lửa tượng trưng cho tình yêu thương và đức tin. Nhiều người hầu như thiếu vắng tình yêu thương. Sự tự cậy mình làm mù mắt họ đối với nhu cầu lớn lao của họ. Có một nhu cầu tất yếu là mỗi ngày quay trở lại với Đức Chúa Trời, có một kinh nghiệm mới mẻ, sâu sắc và hằng ngày trong đời sống thuộc linh."
Testimonies, tập 4, 558.

Chương ba sách Ma-la-chi và hai lần thanh tẩy đền thờ biểu thị sự hoàn hảo trong nhận thức về sự gia tăng tri thức nơi những người khôn ngoan, là con cái Lê-vi, điều này được Sứ giả của Giao ước thực hiện. Sự hoàn hảo của con cái Lê-vi được biểu trưng bằng sự tinh luyện bạc.

Lời của Chúa là lời tinh sạch: như bạc được thử trong lò đất, được tinh luyện bảy lần. Thi Thiên 12:6.

Sứ giả của Giao Ước được định sẽ tinh luyện con cái Lê-vi như bạc và vàng. Chính Lời Đức Chúa Trời thanh tẩy, vì được thanh tẩy tức là được xưng công chính và được thánh hóa.

Xin Cha thánh hóa họ trong lễ thật; lời Cha là lễ thật. Giảng 17:17.

Giảng Báp-tít là vị sứ giả dọn đường cho Sứ giả của Giao Ước trong sự ứng nghiệm đầu tiên của sách Ma-la-chi đoạn ba, và sứ điệp của ông về điều đó gồm bốn khía cạnh. Công việc của ông bao gồm việc chỉ ra công cuộc thanh tẩy sẽ được Sứ giả của Giao Ước thực hiện, và công cuộc thanh tẩy ấy được mô tả như hành động quét sạch sân đập lúa. Ông chỉ ra rằng dân được chọn trước đây khi ấy đang trong tiến trình bị bỏ qua. Ông cũng trình bày sứ điệp Lao-đi-xê cho dân của Đức Chúa Trời, qua đó chỉ ra tội lỗi của họ và tội lỗi của cha ông họ. Ông đặt tất cả những thực tại này trong bối cảnh của "con thịnh nộ sắp đến." Công việc của sứ giả dọn đường là công việc do một người chưa từng được đào tạo trong hệ thống giáo dục của dân đang bị bỏ qua thực hiện.

Trong Giảng Báp-tít, Chúa đã đẩy lên cho chính Ngài một sứ giả để dọn đường cho Chúa. Ông phải mang đến cho thế gian một lời chứng không khoan nhượng trong việc quở trách và lên án tội lỗi. Lu-ca, khi công bố sứ mạng và công việc của ông, nói rằng: "Người sẽ đi trước Ngài trong tâm linh và quyền năng của Ê-li, để khiến lòng cha quay về cùng con cái, và những kẻ không vâng phục quay về sự khôn ngoan của người công chính; để sẵn sàng cho Chúa một dân đã được chuẩn bị" (Lu-ca 1:17).

Nhiều người Pha-ri-sêu và Sa-đu-xê đến chịu phép báp-têm của Giảng, và ông nói với họ: "Hỡi dòng dõi rắn độc, ai đã cảnh báo các ngươi phải trốn khỏi cơn thịnh nộ sắp đến? Vậy hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn; và đừng tự nhủ rằng: 'Chúng ta có Áp-ra-ham là tổ phụ,' vì ta nói cho các ngươi hay: Đức Chúa Trời có thể từ những hòn đá này dựng nên con cháu cho Áp-ra-ham. Hiện nay cái rìu cũng đã đặt kề gốc cây; vậy hễ cây nào không kết quả tốt đều bị chặt xuống và quăng vào lửa. Phần ta, ta làm báp-têm cho các ngươi bằng nước để ăn năn; nhưng Đấng đến sau ta thì quyền năng hơn ta, ta không đáng xách giày cho Ngài; chính Ngài sẽ làm báp-têm cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Cái nia ở trong tay Ngài; Ngài sẽ dọn sạch sân đập lúa của Ngài, và thu lúa của Ngài vào kho; còn rơm rạ thì Ngài sẽ đốt bằng lửa chẳng hề tắt" (Ma-thi-ơ 3:7-12).

Tiếng nói của Giảng vang lên như tiếng kèn. Sứ mạng của ông là: "Hãy chỉ cho dân Ta biết sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cóp biết tội lỗi của họ" (Ê-sai 58:1). Ông không có nền học vấn của loài người. Đức Chúa Trời và thiên nhiên đã là thầy dạy của ông. Nhưng cần có một người để dọn đường cho Đấng Christ, người đủ can đảm để cất tiếng như các tiên tri thuở xưa, kêu gọi dân tộc đã bại hoại ăn năn. Selected Messages, quyển 2, trang 147, 148.

William Miller là sứ giả thứ hai dọn đường cho Sứ giả của Giao ước, và con người cùng công việc của Miller đã được Gioan Tẩy Giả báo trước qua hình bóng.

"Hàng ngàn người đã được dẫn dắt tiếp nhận lễ thật do William Miller rao giảng, và những tội tứ của Đức Chúa Trời đã được đẩy lên trong tinh thần và quyền năng của Ê-li để công bố sứ điệp. Như Giảng, vị tiền hô của Đức Chúa Giê-su, những người rao giảng sứ điệp trọng thể này cảm thấy buộc phải kề rìu vào gốc cây và kêu gọi người ta sinh bông trái xứng đáng với sự ăn năn." Early Writings, 233.

Những người Do Thái ưa tranh cãi vào thời của Đấng Christ đã bị dẫn dắt tin vào một thông điệp sai lạc về Đấng Mê-sia. "Messiah" là từ tiếng Do Thái tương ứng với từ tiếng Hy Lạp "Christ", nghĩa là "được xức dầu".

Lời mà Đức Chúa Trời đã sai đến cho con cái Y-sơ-ra-ên, rao giảng sự bình an bởi Đức Chúa Jê-sus Christ (Ngài là Chúa của hết thầy): Lời ấy, tôi nói, anh em đều biết, đã được rao truyền khắp cả xứ Giu-đê và khởi từ Ga-li-lê, sau phép báp-têm mà Giảng đã giảng; rằng Đức Chúa Trời đã xức dầu Đức Chúa Jê-sus người Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền năng; Ngài đi khắp nơi làm điều lành và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ áp bức, vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. Công vụ 10:36-38.

Cả "Đấng Mê-si-a" và "Đấng Christ" đều có nghĩa là "Đấng được xức dầu". Đấng Christ đã được xức dầu khi Ngài chịu báp-têm, vì vậy xét theo nghĩa chặt chẽ, Ngài chưa phải là Đấng Mê-si-a hay

Đấng Christ cho đến khi Ngài chịu báp-têm. Sự báp-têm của Ngài, theo ý nghĩa tiên tri, tương ứng với sự giáng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền chương mười, đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và cũng tương ứng với sự giáng xuống của thiên sứ quyền năng trong Khải Huyền chương mười tám, đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Ba dấu mốc tiên tri ấy xác định sự bày tỏ của Đức Thánh Linh trong cơn mưa muông.

Những người Do Thái hay bất bẻ đã giữ lấy một quan niệm sai lầm, một sứ điệp tiên tri giả dối rằng Đấng Mê-sia sẽ thiết lập một vương quốc trần gian hữu hình, nơi quốc gia Israel sẽ cai trị thế giới. Đó là một sứ điệp giả dối hứa hẹn "hòa bình và thịnh vượng".

Thông điệp của William Miller có hai yếu tố chính. Thứ nhất là việc áp dụng các lời tiên tri về thời gian để xác định sự thanh tẩy đền thánh; thứ hai là ông bác bỏ cách giải thích của Công giáo về thiên niên kỷ một nghìn năm, điều mà người Tin Lành vốn dễ tin theo. Quan niệm sai lầm ấy về thiên niên kỷ — coi đó là một nghìn năm hòa bình và thịnh vượng — vốn đã được thể hiện qua quan niệm sai lầm về vương quốc của Đấng Mê-sia mà những người Do Thái hay bất bẻ từng nắm giữ.

Hai chứng nhân ấy xác định một sứ điệp mưa muông giả mạo hứa hẹn “hòa bình và thịnh vượng” trong lần ứng nghiệm thứ ba và cuối cùng của lịch sử về người sứ giả dọn đường để Sứ Giả của Giao Ước bắt đầu hành trình đến đền thờ của Ngài. Sứ điệp mưa muông giả dối ấy được nhận diện là một sứ điệp “bình an và yên ổn”, trái ngược với sứ điệp của Giăng Báp-tít, người đã nói rằng “mọi cây không sinh trái tốt đều bị chặt và quăng vào lửa” khi “con thịnh nộ sắp đến” giáng xuống. Điều đó cũng được minh họa bằng nhận định của Miller rằng sẽ không có một ngàn năm hòa bình như Công giáo dạy, vì khi Chúa trở lại, Ngài sẽ hủy diệt trái đất bằng sự rực rỡ khi Ngài đến.

Và còn anh em là những người đang chịu hoạn nạn, sẽ được yên nghỉ với chúng tôi, khi Chúa Giê-xu được tỏ ra từ trời cùng với các thiên sứ quyền năng của Ngài, trong lửa cháy bừng, giáng sự báo trả trên những kẻ không biết Đức Chúa Trời và không vâng theo Tin Lành của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ; những kẻ ấy sẽ bị hình phạt bằng sự hủy diệt đời đời, xa cách mặt Chúa và khỏi vinh quang quyền năng của Ngài. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7-9.

Hai sứ giả đầu tiên, những người đã chuẩn bị cho Sứ giả của giao ước lập giao ước với một dân được chọn mới, chứng tỏ rằng một sứ điệp "mưa cuối mùa" giả mạo về "bình an và yên ổn", vốn được hình thành trong thế hệ thứ ba của Phục Lâm Laodicê, đã do Sa-tan bày ra để ngăn Phục Lâm Laodicê ở thế hệ thứ tư nhận ra vai trò của Hội giáo, như được thể hiện trong Tai họa thứ ba.

Trong tiến trình thanh tẩy được thực hiện cho những người được con cháu Lê-vi đại diện, Đấng đến sau Gioan Tẩy Giả sẽ quét dọn kỹ lưỡng và “thanh tẩy” sàn của Ngài, bằng chiếc quạt ở trong tay Ngài. Công việc ấy được thực hiện bởi Lời của Ngài.

"Cái nia ở trong tay Ngài, Ngài sẽ dọn sạch sân lúa Ngài, và thu lúa mình vào lẫm." Ma-thi-ơ 3:12. Đây là một trong những thời kỳ sàng sảy. Qua lời của lễ thật, trấu đang được tách khỏi lúa. Vì họ quá phù phiếm và tự cho mình là công chính để nhận lời quả trách, quá yêu thế gian để chấp nhận một đời sống khiêm nhường, nhiều người đã quay lưng khỏi Chúa Giê-su. Nhiều người vẫn đang làm như thế. Các linh hồn hôm nay cũng được thử thách như các môn đồ trong hội đường tại Capernaum. Khi lễ thật chạm đến tâm lòng, họ thấy đời sống mình không phù

hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ thấy cần có một sự thay đổi toàn diện nơi chính mình; nhưng họ không sẵn lòng chấp nhận đời sống tự bỏ mình. Bởi vậy họ giận dữ khi tội lỗi mình bị phơi bày. Họ phật ý bỏ đi, cũng như các môn đồ đã lìa bỏ Chúa Giê-su, lầm bầm: 'Lời này thật khó; ai nghe được?'" Khát vọng của các thời đại, 392.

Sứ điệp của mưa muện là “cuộc tranh luận” của Ha-ba-cúc chương hai, và đó là những lời của lẽ thật, tách trấu khỏi lúa mì. Sự phân rẽ ấy là cuộc gạn lọc do Sứ giả của Giao ước thực hiện. Trong lịch sử Millerite, sứ điệp của Đa-ni-ên chương tám, câu mười bốn, đã tạo ra một cuộc gạn lọc khi ban đầu nó thất bại và đưa đến thời kỳ trì hoãn của Ha-ba-cúc chương hai và dụ ngôn mười trinh nữ trong Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm. Khi sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm được ứng nghiệm trọn vẹn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, nó đã tạo ra một cuộc gạn lọc còn lớn hơn nữa. Bây giờ Sứ giả của Giao ước bỗng đến và khởi sự cuộc gạn lọc và thanh tẩy sau cùng. Phong trào ấy, sau khi đã trải qua hai trong ba cuộc thanh tẩy và gạn lọc, đã thất bại ở lần thứ ba và bị đưa vào đồng vắng của Lao-đi-xê vào năm 1863.

Trong lịch sử của phong trào Millerite, những người Tin Lành trước hết đã được thanh lọc bởi lời chân lý; sau đó, phong trào của thiên sứ thứ nhất được thanh lọc khi sứ điệp thử nghiệm thứ ba đến. Nhưng những người đã xây dựng đền thờ Millerite suốt bốn mươi sáu năm từ 1798 đến 1844 lại thất bại trong kỳ thử nghiệm thứ ba, vốn đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, mặc dù họ đã ứng nghiệm trọn vẹn dụ ngôn mười trinh nữ.

Nhiều người đã đi ra đón Chàng Rê theo các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, đã khước từ sứ điệp thứ ba, sứ điệp thử thách cuối cùng được ban cho thế gian; và khi lời kêu gọi cuối cùng được đưa ra, người ta cũng sẽ có thái độ tương tự.

"Mọi chi tiết của dụ ngôn này nên được nghiên cứu cẩn thận. Chúng ta được tượng trưng hoặc bởi các trinh nữ khôn ngoan, hoặc bởi các trinh nữ dại." Review and Herald, ngày 31 tháng 10, 1899.

Lịch sử tiên tri bắt đầu từ sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 đã thất bại, và kết thúc với cuộc nổi loạn năm 1863. Đến năm 1850, Bà White đã viết thông điệp sau đây.

Chúa đã cho tôi một khái tượng vào ngày 26 tháng Một, mà tôi sẽ thuật lại. Tôi thấy rằng một số dân sự của Đức Chúa Trời ngu dại và mê ngủ; chỉ tỉnh một nửa, và không nhận ra thời kỳ chúng ta hiện đang sống; và rằng 'người đàn ông' với 'cái chổi quét bụi' đã bước vào, và một số người đang có nguy cơ bị quét đi. Tôi nài xin Chúa Giê-su cứu họ, dung tha họ thêm một thời gian nữa, và cho họ thấy sự nguy hiểm khủng khiếp của mình, để họ kịp sẵn sàng trước khi sẽ vĩnh viễn quá muộn. Thiên sứ nói: 'Sự hủy diệt đang đến như một trận cuồng phong mạnh mẽ.' Tôi nài xin thiên sứ thương xót và cứu những người yêu mến thế gian này, còn vương vấn với tài sản của họ, không sẵn lòng cắt đứt khỏi chúng, và dâng hiến chúng để giục giã các sứ giả lên đường nuôi dưỡng những chiến đói khát, là những kẻ đang hư mất vì thiếu lương thực thuộc linh.

Khi tôi nhìn thấy những linh hồn khốn khổ đang chết vì thiếu lẽ thật hiện tại, và một số người xưng mình tin lẽ thật lại để mặc họ chết, bằng cách giữ lại những phương tiện cần thiết để đẩy mạnh công việc của Đức Chúa Trời, cảnh tượng ấy quá đau đớn, và tôi nài xin thiên sứ cắt

cảnh ấy khỏi tầm mắt tôi. Tôi thấy rằng khi sự nghiệp của Đức Chúa Trời kêu gọi dùng đến một phần tài sản của họ, thì giống như chàng thanh niên đến cùng Chúa Jêsus [Ma-thi-ơ 19:16-22.], họ buồn bã bỏ đi; và rằng chẳng bao lâu tai vạ tràn lan sẽ đi qua và quét sạch hết của cải của họ, và lúc ấy thì đã quá muộn để hy sinh của cải trần thế và tích lũy một kho báu ở trên trời. Review and Herald, ngày 1 tháng 4, 1850.

Vào năm 1850, người cầm chổi quét bụi đã đến rồi. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Sứ giả của Giao ước đã đột ngột đến đền thờ của Ngài, và Ngài bắt đầu công việc tẩy sạch và thanh luyện các con trai của Lê-vi.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Ngày nay các linh hồn đang bị thử thách và khảo nghiệm, và nhiều người đang đi lại trên cùng nẻo đường mà những kẻ đã lìa bỏ Đấng Christ từng dẫm bước. Khi bị Lời thử thách, họ khước từ Vị Thầy thần linh. Khi bị quở trách vì đời sống của họ không hòa hợp với lẽ thật và sự công bình, họ quay lưng khỏi Đấng Cứu Chuộc; và quyết định của họ, như của các môn đồ bị vấp phạm, không bao giờ thay đổi. Họ không còn bước đi với Đấng Christ nữa. Như thế lời đã được ứng nghiệm: “Cái nia ở trong tay Ngài, và Ngài sẽ dọn sạch sân đập lúa của Ngài, và thu lúa của Ngài vào kho.” Signs of the Times, ngày 15 tháng 5 năm 1901.